TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 200/2026/QĐST-HNGĐ

Tây Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 247/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn D - Sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ cũ: Ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thu V - Sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ cũ: Ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thu V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thu V thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thu V được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Văn C (sinh ngày 22/3/2015), hiện con chung đang sống với bà V. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, ông D hoặc bà V có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thu V đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung.

-Về nợ chung: Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thu V đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung.

- Về án phí: Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thu V mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn). Ông D tự nguyện nộp thay phần án phí của bà V. Khấu trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông D đã nộp theo biên lai thu số 0000016 ngày 01/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Trả lại ông D 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Mỹ Quý ;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Liên